

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận danh sách Giáo viên chủ nhiệm kiêm Cố vấn học tập
các lớp từ Khóa 64 trở về trước năm học 2023-2024**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủy lợi ban hành kèm theo Quyết định số 19/NQ-HĐT4 ngày 04/01/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường Đại học Thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 1334/QĐ-ĐHTL ngày 10/07/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Thủy Lợi về ban hành “Quy định về công tác Giáo viên chủ nhiệm kiêm Cố vấn học tập các lớp đào tạo theo hệ thống tín chỉ hệ chính quy bậc đại học”;

Theo đề nghị của Trường phòng Chính trị và Công tác sinh viên, Trường phòng Đào tạo, Trường các khoa, Giám đốc Trung tâm Đào tạo Quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách Giáo viên chủ nhiệm kiêm Cố vấn học tập các lớp đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ K64 trở về trước tại trường Đại học Thủy Lợi năm học 2023-2024 (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Các thầy (cô) là Giáo viên chủ nhiệm, Cố vấn học tập các lớp có trong danh sách nêu trên thực hiện các quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ được quy định trong Quyết định số 1334/QĐ-ĐHTL ngày 10/07/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Thủy Lợi về ban hành “Quy định về công tác Giáo viên chủ nhiệm kiêm Cố vấn học tập các lớp đào tạo theo hệ thống tín chỉ hệ chính quy bậc đại học”.

Điều 3. Các Trường Phòng Chính trị và Công tác sinh viên, Phòng Đào tạo, Trường các khoa, Giám đốc Trung tâm Đào tạo Quốc tế, các đơn vị có liên quan, Giáo viên chủ nhiệm kiêm Cố vấn học tập các lớp và sinh viên các lớp đào tạo theo hệ thống tín chỉ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- ĐU, BGH, CĐ, ĐTN, HSV;
- Như điều 3;
- Lưu VT, CT&CTSV (ĐV.10b).



**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

GS. TS Nguyễn Trung Việt

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KIỂM CỐ VẤN HỌC TẬP NĂM HỌC 2023-2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3072 ngày 08 tháng 9 năm 2023)

TT	Họ và tên GVCN kiêm CVHT	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm	Chức vụ
1	Trần Thị Minh Hoàn	64 ANM1	64	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
2	Đoàn Thị Quế	64 ANM2	64	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
3	Nguyễn Quỳnh Diệp	64 CNTT1	64	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
4	Nguyễn Văn Thắm	64 CNTT2	64	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
5	Trương Xuân Nam	64 CNTT3	64	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
6	Trương Xuân Nam	64 Nhật Bản	64	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
7	Nguyễn Đắc Hiếu	64 TTNT 2	64	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
8	Nguyễn Tu Trung	64HTTT1	64	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
9	Nguyễn Ngọc Quỳnh Châu	64HTTT2	64	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
10	Kiều Tuấn Dũng	64HTTT3	64	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
11	Lương Thị Hồng Lan	64HTTT4	64	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
12	Nguyễn Thị Phương Dung	64KTPM1	64	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
13	Nguyễn Thị Phương Dung	64KTPM2	64	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
14	Nguyễn Thị Thu Hương	64KTPM3	64	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
15	Nguyễn Thị Thu Hương	64KTPM4	64	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
16	Nguyễn Thọ Thông	64KTPM5	64	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
17	Trần Thị Cẩm Giang	64TTNT 1	64	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
18	Đỗ Lân	61TH	61	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
19	Vũ Nam Phong	61TH1	61	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
20	Lê Thị Minh Hải	61TH2	61	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
21	Lương Thị Hồng Lan	61TH3	61	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
22	Trần Thị Cẩm Giang	61TH4	61	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
23	Vũ Mạnh Tới	61TH5	61	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
24	Phạm Nam Giang	61TH6	61	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
25	Trương Xuân Nam	61THNB	61	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
26	Kiều Tuấn Dũng	62HT	62	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
27	Cù Việt Dũng	62PM1	62	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
28	Đoàn Thị Quế	62PM2	62	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
29	Đỗ Lân	62TH	62	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
30	Nguyễn Thị Phương Thảo	62TH1	62	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
31	Bùi Thị Thanh Xuân	62TH2	62	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
32	Nguyễn Ngọc Quỳnh Châu	62TH3	62	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
33	Đỗ Trường Xuân	62TH4	62	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
34	Nguyễn Thị Phương Thảo	62TH5	62	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
35	Trương Xuân Nam	62TH-NB	62	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
36	Trương Xuân Nam	62TH-VA	62	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
37	Bùi Thị Thanh Xuân	63CNTT1	63	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
38	Nguyễn Thị Phương Thảo	63CNTT2	63	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
39	Nguyễn Văn Thắm	63CNTT3	63	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
40	Trần Thị Minh Hoàn	63CNTT4	63	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
41	Trương Xuân Nam	63CNTT-NB.VA	63	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
42	Nguyễn Tu Trung	63HTTT1	63	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
43	Kiều Tuấn Dũng	63HTTT2	63	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
44	Nguyễn Thị Lý	63KTPM1	63	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
45	Nguyễn Thọ Thông	63KTPM2	63	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
46	Nguyễn Thị Kim Ngân	63TTNT1	63	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
47	Nguyễn Thị Nguyên Ngọc	K59, K60, K61	Khóa lẻ	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
48	Lê Thị Quỳnh Anh	K58 trở về trước	Khóa lẻ	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
49	Nguyễn Phương Dung	61C	61	Công trình	GVCN kiêm CVHT
50	Dương Đức Toàn	61CNK	61	Công trình	GVCN kiêm CVHT
51	Lê Thái Bình	61CT	61	Công trình	GVCN kiêm CVHT

TT	Họ và tên GVCN kiêm CVHT	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm	Chức vụ
52	Nguyễn Duy Cường	61CX	61	Công trình	GVCN kiêm CVHT
53	Đỗ Thắng	61GT	61	Công trình	GVCN kiêm CVHT
54	Nguyễn Lan Hương	62C	62	Công trình	GVCN kiêm CVHT
55	Nguyễn Quang Lương	62NK	62	Công trình	GVCN kiêm CVHT
56	Đông Kim Hạnh	62CT	62	Công trình	GVCN kiêm CVHT
57	Nguyễn Anh Dũng	62CX1	62	Công trình	GVCN kiêm CVHT
58	Tạ Văn Phần	62CX2	62	Công trình	GVCN kiêm CVHT
59	Trương Việt Hùng	62GT	62	Công trình	GVCN kiêm CVHT
60	Trần Duy Quân	63C1	63	Công trình	GVCN kiêm CVHT
61	Nguyễn Thị Nhớ	63C2	63	Công trình	GVCN kiêm CVHT
62	Hồ Hồng Sao	63CNK	63	Công trình	GVCN kiêm CVHT
63	Trương Hồng Sơn	63CNK	63	Công trình	GVCN kiêm CVHT
64	Mai Lâm Tuấn	63CT1	63	Công trình	GVCN kiêm CVHT
65	Thân Văn Văn	63CT2	63	Công trình	GVCN kiêm CVHT
66	Bùi Sĩ Mười	63CX1	63	Công trình	GVCN kiêm CVHT
67	Chu Tuấn Long	63CX2	63	Công trình	GVCN kiêm CVHT
68	Phạm Thu Hiền	63CX3	63	Công trình	GVCN kiêm CVHT
69	Lương Minh Chính	63GT	63	Công trình	GVCN kiêm CVHT
70	Ngô Trí Thường	64 GT1	64	Công trình	GVCN kiêm CVHT
71	Đặng Việt Đức	64 GT2	64	Công trình	GVCN kiêm CVHT
72	Lê Thanh Hùng	64C1	64	Công trình	GVCN kiêm CVHT
73	Lê Hải Trung	64C2	64	Công trình	GVCN kiêm CVHT
74	Phạm Lan Anh	64CNK1	64	Công trình	GVCN kiêm CVHT
75	Nguyễn Thị Phương Thảo	64CNK2	64	Công trình	GVCN kiêm CVHT
76	Dương Thị Thanh Hiền	64CT1	64	Công trình	GVCN kiêm CVHT
77	Nguyễn Trọng Tư	64CT1	64	Công trình	GVCN kiêm CVHT
78	Đinh Hoàng Quân	64CT2	64	Công trình	GVCN kiêm CVHT
79	Chu Xuân Hoa	64CT3	64	Công trình	GVCN kiêm CVHT
80	Ngô Văn Thuyết	64CXD1	64	Công trình	GVCN kiêm CVHT
81	Nguyễn Thị Thanh Thúy	64CXD2	64	Công trình	GVCN kiêm CVHT
82	Đỗ Tuấn Nghĩa	64CXD3	64	Công trình	GVCN kiêm CVHT
83	Nguyễn Văn Thắng	64CXD4	64	Công trình	GVCN kiêm CVHT
84	Nguyễn Quang Phú	64QLXD1	64	Công trình	GVCN kiêm CVHT
85	Nguyễn Thị Huệ	64QLXD2	64	Công trình	GVCN kiêm CVHT
86	Trần Văn Toàn	64QLXD3	64	Công trình	GVCN kiêm CVHT
87	Nguyễn Việt Đức	64QLXD4	64	Công trình	GVCN kiêm CVHT
88	Mạc Thị Ngọc	60CNK;59 CNK	60, 59	Công trình	GVCN kiêm CVHT
89	Nguyễn Thị Thanh Thúy	K60 trở về trước	Khóa lẻ	Công trình	GVCN kiêm CVHT
90	Nguyễn Văn Vinh	61KTĐ-ĐCN	61	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
91	Vũ Minh Quang	61KTĐ-HTĐ	61	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
92	Hồ Ngọc Dung	61KTĐ-NLTT	61	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
93	Nguyễn Đức Minh	61TĐH1	61	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
94	Nguyễn T Thúy Hằng	61TĐH2	61	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
95	Bùi Thị Hoàn	61TĐH3	61	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
96	Trần Thị Chung Thủy	61TĐH4	61	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
97	Trần Thị Chung Thủy	64TĐH1	61	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
98	Đinh Hải Linh	62KTĐ-ĐCN	62	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
99	Nguyễn Nhật Tùng	62KTĐ-HTĐ	62	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
100	Trịnh Quốc Công	62KTĐ-NLTT	62	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
101	Nguyễn Mạnh Hùng	62TĐH NB-HQ	62	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
102	Hoàng Duy Khang	62TĐH-ĐK1	62	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
103	Nguyễn Thị Thùy An	62TĐH-ĐK2	62	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
104	Cao Thị Nụ	62TĐH-ĐK3	62	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
105	Bùi Hải Linh	62TĐH-ĐK4	62	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT

TT	Họ và tên GVCN kiêm CVHT	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm	Chức vụ
106	Ngô Thị Lành	62TĐH-HTN	62	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
107	Nguyễn Thị Thùy An	63TĐH.NB	62	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
108	Ngô Thị Lành	64ĐTVT1	62	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
109	Trần Văn Hội	63ĐTVT1	63	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
110	Mai Văn Lập	63ĐTVT2	63	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
111	Nguyễn Quang Thuận	63KTĐ1	63	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
112	Nguyễn Văn Vinh	63KTĐ2	63	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
113	Lê Quang Cường	63KTĐ3	63	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
114	Nguyễn Hoàng Việt	63TĐH1	63	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
115	Ngô Quang Vĩ	63TĐH2	63	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
116	Nguyễn Trọng Thắng	63TĐH3	63	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
117	Mai Văn Lập	64ĐTVT2	64	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
118	Trần Văn Hội	64ĐTVT3	64	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
119	Kim Thị Phương	64ĐTVT4	64	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
120	Nguyễn Mạnh Hùng	64TĐH.NB-HQ	64	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
121	Nguyễn Hoàng Việt	64TĐH2	64	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
122	Nguyễn Thị Hương	64TĐH3	64	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
123	Lê Trung Dũng	64KTRB	K64	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
124	Cao Thị Nụ	K60 trở về trước	Khóa lẻ	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
125	Trần Hùng Cường	64KTĐ1	64	Điện-Điện tử	GVCN kiêm CVHT
126	Nguyễn Quang Thuận	64KTĐ2	64	Điện-Điện tử	GVCN kiêm CVHT
127	Nguyễn Quang Thuận	64KTĐ3	64	Điện-Điện tử	GVCN kiêm CVHT
128	Cao Thị Nụ	64KTĐ4	64	Điện-Điện tử	GVCN kiêm CVHT
129	Ngô Xuân Đại	61KTH	61	Hóa và Môi trường	GVCN kiêm CVHT
130	Vũ Đức Toàn	61MT	61	Hóa và Môi trường	GVCN kiêm CVHT
131	Nguyễn Thị Kim Cúc	61SH	61	Hóa và Môi trường	GVCN kiêm CVHT
132	Lê Thị Thắng	62KTH	62	Hóa và Môi trường	GVCN kiêm CVHT
133	Nguyễn Thanh Hòa	62MT	62	Hóa và Môi trường	GVCN kiêm CVHT
134	Lê Thị Ngọc Quỳnh	62SH	62	Hóa và Môi trường	GVCN kiêm CVHT
135	Trần Khánh Hòa	63KTH	63	Hóa và Môi trường	GVCN kiêm CVHT
136	Nhâm Thị Thủy Hằng	63MT	63	Hóa và Môi trường	GVCN kiêm CVHT
137	Phạm Thị Hồng	63MT	63	Hóa và Môi trường	GVCN kiêm CVHT
138	Cao Thị Huệ	63SH	63	Hóa và Môi trường	GVCN kiêm CVHT
139	Nguyễn Thị Thu Hiền	64CNSH1	64	Hóa và Môi trường	GVCN kiêm CVHT
140	Đặng Việt Cường	64CNSH2	64	Hóa và Môi trường	GVCN kiêm CVHT
141	Đinh Thị Lan Phương	64KTH	64	Hóa và Môi trường	GVCN kiêm CVHT
142	Phạm Nguyệt Ánh	64MT1	64	Hóa và Môi trường	GVCN kiêm CVHT
143	Nguyễn Thị Liên	64MT2	64	Hóa và Môi trường	GVCN kiêm CVHT
144	Phạm Thị Hạnh	62CĐT.NB	60	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
145	Đặng Ngọc Duyên	61KTO.NB-CN	61	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
146	Nguyễn Văn Kịu	61KTO-CN1	61	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
147	Trần Tuấn Anh	61KTO-CN2	61	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
148	Nguyễn Ngọc Linh	61KTO-TK	61	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
149	Phạm Thị Hạnh	61CĐT.NB	61	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
150	Lương Bá Trường	61CĐT1	61	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
151	Nguyễn Huy Thế	61CĐT3	61	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
152	Đoàn Yên Thế	61CK.HQ-CNCK	61	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
153	Nguyễn Ngọc Huyền	61CK.NB-CNCK	61	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
154	Nguyễn Huy Thế	64CĐT2	61	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
155	Phạm Thanh Tùng	61CK-CNCK	61	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
156	Nguyễn Hữu Tuấn	61CK-MXD	61	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
157	Nguyễn Hữu Tuấn	61CK-QLM	61	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
158	Lương Bá Trường	62CĐT1	62	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
159	Nguyễn Tiến Thịnh	62CĐT2	62	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT

TT	Họ và tên GVCN kiêm CVHT	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm	Chức vụ
160	Nguyễn Huy Thế	62CĐT4	62	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
161	Nguyễn Ngọc Huyền	62CK.NB+HQ-CNCK	62	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
162	Đoàn Khắc Hiệp	62CK-CNCK	62	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
163	Vũ Ngọc Thương	62CTM	62	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
164	Đặng Ngọc Duyên	62KTO.NB-CN	62	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
165	Nguyễn Văn Kựu	62KTO-CN1	62	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
166	Nguyễn Đăng Tân	62KTO-CN2	62	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
167	Dương Thị Hiện	62KTO-CN3	62	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
168	Dương Thị Hiện	62KTO-CN4	62	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
169	Kiều Đức Thịnh	62KTO-TK	62	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
170	Nguyễn Tiến Thịnh	64CĐT3	62	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
171	Nguyễn Văn Kựu	64KTO1	62	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
172	Nguyễn Xuân Biên	62CĐT3	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
173	Nguyễn Ngọc Minh	62CK-MXD	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
174	Nguyễn Trọng Dũng	62CK-QLM	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
175	Nguyễn Ngọc Huyền	63CĐT.NB	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
176	Nguyễn Xuân Biên	63CĐT1	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
177	Nguyễn Tiến Thịnh	63CĐT2	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
178	Nguyễn Tuấn Anh	63CĐT3	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
179	Đoàn Yên Thế	63CK.NB+HQ-CNCK	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
180	Phan Bình Nguyên	63CK-CNCK	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
181	Nguyễn Ngọc Minh	63CK-MXD	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
182	Nguyễn Trọng Dũng	63CK-QLM	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
183	Phan Bình Nguyên	63CTM	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
184	Đặng Ngọc Duyên	63KTO.NB	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
185	Đặng Ngọc Duyên	63KTO1	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
186	Dương Thị Hiện	63KTO2	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
187	Nguyễn Tuấn Anh	63KTO3	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
188	Lương Bá Trường	64CĐT1	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
189	Nguyễn Xuân Biên	64CĐT4	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
190	Nguyễn Tiến Thịnh	61CĐT2	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
191	Nguyễn Tuấn Anh	64KTO3	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
192	Nguyễn Ngọc Huyền	64CĐT.NB-HQ	64	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
193	Phạm Thị Hạnh	64CK.NB.HQ-CNCK	64	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
194	Phạm Thị Hằng	64CK-CNCK	64	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
195	Bùi Văn Tuyền	64CK-MXD	64	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
196	Bùi Văn Tuyền	64CK-QLM	64	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
197	Nguyễn Văn Tuệ	64CK-TDH	64	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
198	Phạm Thị Hằng	64CTM	64	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
199	Đặng Ngọc Duyên	64KTO.NB-HQ	64	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
200	Phạm Vũ Nam	64KTO2	64	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
201	Phạm Thị Hạnh	Các lớp K60	Khóa lẻ	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
202	Nguyễn Huyền Nga	K59 trở về trước	Khóa lẻ	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
203	Bùi Anh Tú	61QLXD-KT	61	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
204	Đỗ Văn Chính	61QLXD-QL	61	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
205	Trương Đức Toàn	62KĐT1	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
206	Trần Khắc Ninh	62KĐT2	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
207	Phan Thủy Thảo	62KĐT3	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
208	Lê Phương Thảo	62KPT	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
209	Phùng Mai Lan	62KQT	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
210	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	62KT	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
211	Trịnh Thị Thanh Loan	62KT1	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
212	Nguyễn Thị Hằng	62KT2	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
213	Phạm Thị Thanh Thủy	62KT3	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT

TT	Họ và tên GVCN kiêm CVHT	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm	Chức vụ
214	Vũ Thị Phương Thảo	62KT4	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
215	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	62KT5	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
216	Nguyễn Giang Khánh Hằng	62KT6	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
217	Nguyễn Văn Phương	62QLXD-KT1	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
218	Trần Thị Hồng Phúc	62QLXD-KT2	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
219	Phùng Duy Hào	62QLXD-QL	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
220	Nguyễn Thị Hương	62QT-KDQT	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
221	Hoàng Thị Ba	62QT-MAR1	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
222	Hoàng Thị Ba	62QT-MAR2	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
223	Đặng Thị Minh Thùy	62QT-MAR3	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
224	Hoàng Thị Thu Hiền	62QT-TMĐT1	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
225	Nguyễn Thùy Linh	62QT-TMĐT2	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
226	Đàm Thị Thủy	62QT-TMĐT3	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
227	Lâm Thị Thùy Linh	63KĐT	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
228	Nguyễn Thị Thanh Huyền	63KPT	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
229	Trương Thị Tiêu Lệ	63KQT	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
230	Hoàng Thị Mai Lan	63KT1	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
231	Hoàng Thị Mai Lan	63KT2	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
232	Nguyễn Giang Khánh Hằng	63KT3	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
233	Thái Ngọc Thắng	63KTXD1	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
234	Lê Minh Thoa	63KTXD2	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
235	Phùng Duy Hào	63KTXD3	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
236	Đỗ Thanh Thư	63LG1	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
237	Phạm Hoàng Linh	63LG2	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
238	Trần Văn Khiêm	63QLXD1	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
239	Trần Văn Khiêm	63QLXD2	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
240	Nguyễn Thị Thu Hà (11-1987)	63QTDL1	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
241	Vũ Ngọc Thư	63QTDL2	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
242	Triệu Đình Phương	63QT-KDQT1	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
243	Nguyễn Thanh Huệ	63QT-KDQT2	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
244	Đặng Thị Minh Thùy	63QT-MAR1	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
245	Nguyễn Thị Huyền	63QT-MAR2	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
246	Triệu Đình Phương	63QT-MAR3	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
247	Nguyễn Thùy Linh	63TMDT1	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
248	Nguyễn Phương Linh	63TMDT2	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
249	Nguyễn Anh Tuyết	64K1	64	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
250	Lê Phương Thảo	64K2	64	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
251	Trần Vũ Trung	64K3	64	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
252	Phạm Thị Thanh Thủy	64KT1	64	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
253	Trịnh Thị Thanh Loan	64KT2	64	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
254	Trần Thị Hồng	64KTA1	64	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
255	Lê Thị Hậu	64KTA2	64	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
256	Phùng Tuấn Anh	64KTS1	64	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
257	Nguyễn Thị Oanh	64KTS2	64	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
258	Đỗ Nguyệt Minh	64KTS3	64	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
259	Đỗ Văn Chính	64KTXD1	64	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
260	Bùi Anh Tú	64KTXD2	64	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
261	Thái Ngọc Thắng	64KTXD3	64	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
262	Nguyễn Thị Thủy	64KTXD4	64	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
263	Nguyễn Phương Lan	64LG1	64	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
264	Đặng Thế Hùng	64LG2	64	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
265	Hoàng Thị Thu Hiền	64QT1	64	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
266	Nguyễn Thùy Linh	64QT2	64	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
267	Nguyễn Thị Huyền	64QT3	64	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT

TT	Họ và tên GVCN kiêm CVHT	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm	Chức vụ
268	Lê Mạnh Hùng	64QTDL1	64	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
269	Nguyễn Thị Thu Hà (09.1987)	64QTDL2	64	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
270	Nguyễn Thị Thu Hà (11-1987)	64QTDL3	64	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
271	Trần Trà My	64TCNH1	64	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
272	Hoàng Thị Mai Anh	64TCNH2	64	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
273	Đỗ Thị Dịu	64TMĐT1	64	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
274	Đỗ Thị Dịu	64TMĐT2	64	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
275	Phạm Thị Bích Ngoan	K59 trở về trước	Khóa lẻ	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
276	Bùi Anh Tú	K61 khối ngành Kinh tế	Khóa lẻ	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
277	Nguyễn Hải Hiền	Khóa 60	Khóa lẻ	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
278	Vũ Thanh Thủy	61CTN	61	Kỹ thuật tài nguyên nước	CVCN kiêm CVHT
279	Lưu Quỳnh Hương	61H	61	Kỹ thuật tài nguyên nước	CVCN kiêm CVHT
280	Lê Thị Thanh Thủy	61N	61	Kỹ thuật tài nguyên nước	CVCN kiêm CVHT
281	Lê Thị Thanh Thủy	61NKN	61	Kỹ thuật tài nguyên nước	CVCN kiêm CVHT
282	Vũ Thị Minh Huệ	61V	61	Kỹ thuật tài nguyên nước	CVCN kiêm CVHT
283	Nguyễn Thế Anh	62CTN	62	Kỹ thuật tài nguyên nước	CVCN kiêm CVHT
284	Phạm Đức Thanh	62H	62	Kỹ thuật tài nguyên nước	CVCN kiêm CVHT
285	Ngô Văn Quận	62N	62	Kỹ thuật tài nguyên nước	CVCN kiêm CVHT
286	Phạm Văn Chiến	62V	62	Kỹ thuật tài nguyên nước	CVCN kiêm CVHT
287	Nguyễn Thị Thu Trang	63CTN	63	Kỹ thuật tài nguyên nước	CVCN kiêm CVHT
288	Lê Phương Đông	63H	63	Kỹ thuật tài nguyên nước	CVCN kiêm CVHT
289	Nguyễn Thị Hằng Nga	63N	63	Kỹ thuật tài nguyên nước	CVCN kiêm CVHT
290	Nguyễn Thanh Thủy	63V	63	Kỹ thuật tài nguyên nước	CVCN kiêm CVHT
291	Khuông Thị Hải Yến	64CTN	64	Kỹ thuật tài nguyên nước	GVCN kiêm CVHT
292	Phạm Đức Thanh	64H1	64	Kỹ thuật tài nguyên nước	GVCN kiêm CVHT
293	Đào Thị Huệ	64H2	64	Kỹ thuật tài nguyên nước	GVCN kiêm CVHT
294	Vũ Ngọc Quỳnh	64N	64	Kỹ thuật tài nguyên nước	GVCN kiêm CVHT
295	Nguyễn Thị Thu Nga	64V	64	Kỹ thuật tài nguyên nước	GVCN kiêm CVHT
296	Lê Thị Minh Hằng	K58 trở về trước	Khóa lẻ	Kỹ thuật tài nguyên nước	CVCN kiêm CVHT
297	Nguyễn Thị Hợp	K59-K60	Khóa lẻ	Kỹ thuật tài nguyên nước	GVCN kiêm CVHT
298	Nguyễn Thuý Dung	64Luật 1	64	Luật và LLCT	GVCN kiêm CVHT
299	Dương Hương Quế	64Luật 2	64	Luật và LLCT	GVCN kiêm CVHT
300	Phạm Thị Thu Thảo	63NNA1	63	TTĐTQT	GVCN kiêm CVHT
301	Nguyễn Phương Linh	63NNA2	63	TTĐTQT	GVCN kiêm CVHT
302	Lê Liên Hương	64NNA1	64	TTĐTQT	GVCN kiêm CVHT
303	Trần Lưu Ly	64NNA2	64	TTĐTQT	GVCN kiêm CVHT
304	Hoàng Lê Hạnh	64NNA3	64	TTĐTQT	GVCN kiêm CVHT
305	Nguy Linh Giang	64NNA4	64	TTĐTQT	GVCN kiêm CVHT
306	Hoàng Thị Huyền Trang	K60 trở về trước	Khóa lẻ	TTĐTQT	GVCN kiêm CVHT

